TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST- DS	*Bù Gia Mập, ngày **12** tháng **9** năm **2018***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST - DS ngày 08 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1963

Bị đơn: 1. Ông Điểu N, sinh năm 1968

2. Bà Thị B, sinh năm1969

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Điểu N và bà Thị B đồng ý trả cho bà Trương Thị T số tiền gốc vay còn lại 120.000.000 đồng, theo thời hạn sau đây:

- Vào ngày 04 - 10 - 2018 trả 20.000.000 đồng.
- Số tiền còn lại 100.000.000 đồng từ ngày 04 - 11 - 2018 ông N, bà B tiếp tục trả cho bà T mỗi tháng là 5.000.000 đồng vào ngày mùng 04 hàng tháng cho đến ngày 04 - 7 - 2020 ông N, bà B trả xong nợ cho bà T.

Nay bà T không yêu cầu tính lãi suất gì đối với ông N, bà B.

Nếu đến thời hạn ngày 04 - 10 - 2018 nêu trên mà ông N, bà B không thực hiện việc trả nợ theo cam kết thì bà T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 120.000.000 đồng đối với ông N, bà B theo quy định của pháp luật.

2.2**.** Án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng ông Điểu N, bà Thị B phải liên đới chịu.

Trả lại bà Trương Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.995.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018433 ngày 08 - 8 - 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND H.Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H.Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Đại